

**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN - TỔNG
CÔNG TY BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI VIỆT NAM**
(Giấy CNĐKDN số 0202285936 do Sở Tài chính Thành phố Hải Phòng
cấp lần đầu ngày 08/05/2025)



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

**VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỦA
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN - TỔNG CÔNG
TY BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI VIỆT NAM TẠI NGÂN HÀNG TMCP
HÀNG HẢI VIỆT NAM**

(Giấy CNĐKDN số 0200124891 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội (nay là Sở Tài chính Thành phố Hà Nội) cấp đăng ký lần đầu ngày 01/07/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 26 ngày 13/01/2023)

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG ĐƯỢC CUNG CẤP
TẠI:**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

Trụ sở chính: Tầng 5, 14 Láng Hạ, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (024) 3933 4666

Fax: (024) 3933 4668

Email: support@apsc.vn

Website: <https://www.apsc.vn>

**CÔNG TY TNHH MTV - TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI
VIỆT NAM**

Trụ sở chính: Số 01 Lô 11A Đường Lê Hồng Phong, Phường Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại: (0225) 3550 517

Fax: (0225) 3550 797

Email: vmssc-office@vmsa.vn

Website: <https://www.vmsa.vn>

Tháng 12/2025

**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN - TỔNG
CÔNG TY BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI VIỆT NAM**
(Giấy CNĐKDN số 0202285936 do Sở Tài chính Thành phố Hải Phòng
cấp lần đầu ngày 08/05/2025)



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

**VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỦA
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN - TỔNG CÔNG
TY BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI VIỆT NAM TẠI NGÂN HÀNG TMCP
HÀNG HẢI VIỆT NAM**

(Giấy CNĐKDN số 0200124891 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội (nay là Sở Tài chính Thành phố Hà Nội) cấp đăng ký lần đầu ngày 01/07/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 26 ngày 13/01/2023)

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG ĐƯỢC CUNG CẤP
TẠI:**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

Trụ sở chính: Tầng 5, 14 Láng Hạ, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (024) 3933 4666

Fax: (024) 3933 4668

Email: support@apsc.vn

Website: <https://www.apsc.vn>

**CÔNG TY TNHH MTV - TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI
VIỆT NAM**

Trụ sở chính: Số 01 Lô 11A Đường Lê Hồng Phong, Phường Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại: (0225) 3550 517

Fax: (0225) 3550 797

Email: vmsc-office@vmsa.vn

Website: <https://www.vmsa.vn>

Tháng 12/2025



MỤC LỤC

Cơ sở pháp lý.....	3
Thông tin về đợt chuyển nhượng vốn	5
I. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	6
1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng	6
2. Tổ chức tư vấn	6
II. CÁC KHÁI NIỆM, CÁC TỪ VIẾT TẮT	8
III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG	9
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	9
2. Mối quan hệ với công ty có vốn được chuyển nhượng:	12
3. Số cổ phần sở hữu:.....	13
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ VỐN CỔ PHẦN ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG	14
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	14
2. Cơ cấu bộ máy quản lý	18
3. Tình hình sử dụng lao động	24
4. Danh sách công ty mẹ và công ty con, công ty liên kết	26
5. Các hoạt động kinh doanh chủ yếu.....	27
6. Kết quả hoạt động kinh doanh	30
7. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	32
8. Vị thế trong ngành và triển vọng phát triển ngành	33
9. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	35
10. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Ngân hàng	36
11. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Ngân hàng mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn	36
12. Thông tin khác	36
V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỔ PHẦN.....	37
1. Tổ chức chuyển nhượng vốn	37
2. Tổ chức có vốn được chuyển nhượng	37
3. Tên cổ phần chuyển nhượng.....	37



4.	Loại cổ phần.....	37
5.	Số lượng cổ phần do VMSC sở hữu.....	37
6.	Tổng số cổ phần chuyển nhượng.....	37
7.	Phương thức chuyển nhượng.....	37
8.	Giá khởi điểm	37
9.	Cơ sở xác định giá khởi điểm	37
10.	Thời gian thực hiện.....	38
11.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	38
12.	Giới hạn sở hữu cổ phần tại các Tổ chức tín dụng	40
13.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn.....	41
14.	Các loại thuế có liên quan.....	41
15.	Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn.....	42
VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN		43
VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....		44
1.	Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng.....	44
2.	Tổ chức có vốn được chuyển nhượng	44
3.	Tổ chức tư vấn	44
4.	Tổ chức định giá	44
5.	Tổ chức kiểm toán	44
VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG		45



CÔNG BỐ THÔNG TIN

(Về việc chuyển nhượng vốn của Công ty TNHH MTV - Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam)

Cơ sở pháp lý

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành ("**Luật Doanh nghiệp 59**").
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 18/01/2024 ("**Luật Các tổ chức tín dụng số 32**").
- Căn cứ Kết luận 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về Tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả ("**Kết luận 121**").
- Căn cứ Nghị quyết 176/2025/QH15 ngày 18/02/2025 của Quốc hội về cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV ("**Nghị quyết 176**").
- Căn cứ Nghị quyết số 253/NQ-CP ngày 26/08/2025 về việc công bố các nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp (Luật số 69) tiếp tục có hiệu lực ("**Nghị quyết 253**").
- Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp ("**Nghị định số 91**").
- Căn cứ Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp ("**Nghị định số 32**").
- Căn cứ Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ("**Nghị định số 140**").
- Căn cứ Nghị định số 167/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 ("**Nghị định số 167**").



- Căn cứ Nghị định số 01/2014/NĐ-CP ngày 03/01/2014 của Chính phủ về việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam (“**Nghị định số 01**”).
- Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính (“**Nghị định số 29**”).
- Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng (“**Nghị định số 33**”).
- Căn cứ Thông tư số 50/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (“**Thông tư số 50**”).
- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán (“**Thông tư số 96**”).
- Căn cứ Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán (“**Thông tư số 119**”).
- Căn cứ Thông tư số 120/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán (“**Thông tư số 120**”).
- Căn cứ Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/5/2021 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018; Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ (“**Thông tư số 36**”).
- Căn cứ Quyết định số 132/QĐ-BGTVT ngày 06/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng kể từ ngày 01/03/2025 theo Kết luận 121, Nghị quyết 176 và Nghị định số 33) về phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc giai đoạn đến hết năm 2025.
- Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 456/2025/69/CTTDG-AVS và Báo cáo thẩm định giá ngày 25/11/2025 của Công ty TNHH Hãng kiểm toán và định giá AVS phát hành.
- Căn cứ Hợp đồng tư vấn số 15/2024/HĐTV/APSC-VMSC ngày 04/12/2025 giữa Công ty TNHH MTV - Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam và CTCP Chứng khoán Alpha.
- Căn cứ Quyết định số 1785/QĐ-VMSC ngày 03/12/2025 của Chủ tịch Công ty TNHH MTV - Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam về việc phê duyệt phương án chuyển nhượng cổ phiếu của Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam đầu tư tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]



Thông tin về đợt chuyển nhượng vốn

- Tên cổ phần chào bán: Cổ phần Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (“**MSB**”)
- Loại cổ phần chào bán: Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Số lượng cổ phần do VMSC sở hữu: 2.861.146 cổ phần, chiếm 0,09% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ MSB
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
- Phương thức chuyển nhượng: Giao dịch khớp lệnh tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“**HOSE**”) (nơi cổ phiếu MSB đang được niêm yết và giao dịch)
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng: **2.861.146 cổ phần**, tương đương 100% số cổ phần thuộc sở hữu của VMSC tại MSB
- Giá khởi điểm: **12.700 đồng/cổ phần**
- Tổ chức thực hiện: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (Sở GDCK TP.HCM)
- Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (“**APSC**”).
- Đối tượng tham gia: Các nhà đầu tư (tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài) đủ điều kiện tham gia mua cổ phần theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
- Thời gian dự kiến thực hiện: Trong Quý IV năm 2025 – Quý II năm 2026

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]



I. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

Công ty TNHH MTV - Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam

Trụ sở chính: Số 01 Lô 11A Đường Lê Hồng Phong, Phường Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại: (0225) 3550 517

Fax: (0225) 3550 797

Email: vmsc-office@vmsa.vn

Website: <https://www.vmsa.vn>

Người đại diện: Ông Nguyễn Phúc Chính

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

(Được Ủy quyền theo Văn bản số 4489/VMSC-TCCB ngày 03/12/2025 của Tổng Giám đốc Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam về việc Tổng giám đốc Tổng công ty ủy quyền xử lý công việc trong thời gian đi công tác nước ngoài)

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

Công ty cổ phần Chứng khoán Alpha

Trụ sở chính: Tầng 5, 14 Láng Hạ, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: (024) 3933 4666

Fax: (024) 3933 4668

Email: support@apsc.vn

Website: <https://www.apsc.vn>

Người đại diện: Ông Nguyễn Anh Trung

Chức vụ: Tổng giám đốc

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ chuyển nhượng cổ phần Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam thuộc sở hữu của Công ty TNHH MTV - Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam do Công ty cổ phần Chứng khoán Alpha tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng số 15/2024/HDTV/APSC-VMSC ngày 04/12/2025 giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha với Công ty TNHH MTV - Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam. Bản công bố thông tin này có những lưu ý, điều kiện và hạn chế sau:

- Việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng, dựa trên các thông tin và số liệu do Công ty TNHH MTV - Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam và Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam cung cấp, cũng như được tham khảo từ các nguồn mà chúng tôi coi là đáng tin cậy. Các Báo cáo tài được thu thập và sử dụng trong Bản công bố thông tin này là báo cáo tài chính chính (hợp nhất và riêng lẻ) các năm 2023 và 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst &



Young Việt Nam và báo cáo tài chính tự lập Quý III/2025 của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam;

- Chúng tôi giả định rằng Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và các quy định nội bộ về hoạt động và kinh doanh;
- Bản công bố thông tin này chỉ có giá trị tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]



II. CÁC KHÁI NIỆM, CÁC TỪ VIẾT TẮT

Chủ sở hữu vốn/Tổng công ty/VMSC:	Công ty TNHH MTV - Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam
Tổ chức phát hành/Ngân hàng/MSB:	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam
Tổ chức tư vấn, APSC:	Công ty CP Chứng khoán Alpha
Sở GDCK TP.HCM, HOSE:	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
DHDCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
HDQT:	Hội đồng Quản trị
BKS:	Ban kiểm soát
TGD:	Tổng giám đốc
BTGD:	Ban Tổng giám đốc
CBCNV:	Cán bộ công nhân viên
TNDN:	Thu nhập doanh nghiệp
TSCĐ:	Tài sản cố định
TSLĐ:	Tài sản lưu động
VCSH:	Vốn chủ sở hữu
DTT:	Doanh thu thuần
LNST:	Lợi nhuận sau thuế
VĐL:	Vốn điều lệ
SXKD:	Sản xuất kinh doanh
BCTC:	Báo cáo tài chính
CP:	Cổ phần
CTCP:	Công ty cổ phần
TMCP:	Thương mại cổ phần
GCNĐKDN:	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
CCCD/CC:	Căn cước công dân/Căn cước
VND:	Việt Nam Đồng

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]



III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu chung

- Tên Công ty: Công ty TNHH MTV - Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam
- Tên tiếng Anh: VIETNAM MARITIME SAFETY CORPORATION - ONE MEMBER COMPANY LIMITED
- Tên viết tắt: VMSC
- Trụ sở chính: Số 01 Lô 11A Đường Lê Hồng Phong, Phường Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- Điện thoại: (0225) 3550 517 Fax: (0225) 3550 797
- Website: <https://www.vmsa.vn>
- Logo:



- Vốn điều lệ: 2.965.884.976.550 đồng (Hai nghìn tỷ, chín trăm sáu mươi lăm tỷ, tám trăm tám mươi bốn triệu, chín trăm bảy mươi sáu nghìn, năm trăm năm mươi đồng).
- Giấy CNDKDN: Giấy CNDKDN số 0202285936 do Sở Tài chính Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 08/05/2025.
- Ngành nghề kinh doanh:

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222 (Chính)
2	In ấn	1811
3	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
4	Đóng tàu và cấu kiện nổi	3011
5	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
6	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
7	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
8	Sửa chữa thiết bị khác	3319
9	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900



Stt	Tên ngành	Mã ngành
10	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
11	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
12	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
13	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
14	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
15	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
16	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
17	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
18	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
19	Bốc xếp hàng hóa	5224
20	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
21	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
22	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
23	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
24	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
25	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
26	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
27	Đại lý du lịch	7911
28	Điều hành tua du lịch	7912
29	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
30	Đào tạo sơ cấp	8531
31	Xây dựng nhà để ở	4101
32	Xây dựng nhà không để ở	4102
33	Xây dựng công trình thủy	4291
34	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
35	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490



1.2 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam là loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, 100% vốn Nhà nước được thành lập theo Quyết định số 438/QĐ-BXD ngày 18/04/2025 của Bộ Xây dựng về việc “Thành lập Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam” trên cơ sở hợp nhất Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc và Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam. Trong suốt quá trình hình thành và phát triển, Tổng công ty đã ghi các dấu mốc lịch sử:

a. Giai đoạn hình thành (1955 – 1964)

15/5/1955: Ngành Bảo đảm hàng hải (“BĐATHH”) tiếp nhận 2 hải đăng Long Châu và Hòn Dấu từ tay Pháp; ngày này trở thành Ngày truyền thống của ngành.

“Ty Hoa Đăng” – tiền thân của BĐATHH – khẩn trương phục hồi hệ thống đèn biển, phao tiêu dẫn luồng Hải Phòng trong điều kiện thô sơ.

Công nhân học hỏi, tự làm chủ kỹ thuật; tiêu biểu đồng chí Phùng Văn Bằng được phong Anh hùng Lao động.

b. Giai đoạn chiến tranh phá hoại (1965 – 1975)

Đèn biển, luồng tàu trở thành mục tiêu đánh phá nhằm phong tỏa miền Bắc.

Lực lượng quân dân kiên cường bám đảo với tinh thần “Còn người còn đảo, đèn còn sáng”, trực tiếp rà phá thủy lôi, dẫn luồng ban đêm.

Thành tích nổi bật:

- Quan sát đánh dấu 6.798 thủy lôi; rà phá nổ 1.098; tháo gỡ 18.
- Có liệt sĩ, thương binh; nhiều tàu, ca-nô bị phá hỏng.

Được phong tặng: Trạm đèn Long Châu – Anh hùng Lao động, Tiểu đoàn tự vệ Ty BĐHH – Anh hùng; nhiều Huân, Huy chương.

Sau này được trao Giải thưởng Hồ Chí Minh cho công trình phá thủy lôi (1967–1972).

c. Giai đoạn khắc phục hậu quả chiến tranh (1976 – 1989)

Sau 1975, tiếp quản cơ sở hạ tầng phía Nam trong bối cảnh đèn biển, trạm quản lý xuống cấp nghiêm trọng, kinh phí hạn chế.

CBCNV tập trung sửa chữa, tận dụng thiết bị cũ, phục hồi hệ thống báo hiệu trên cả nước.

Hàng trăm sáng kiến tiết kiệm cho Nhà nước, không xảy ra tai nạn hàng hải do báo hiệu.

“Trạm luồng biển Nam Triệu” được phong Anh hùng Lao động, nhiều tập thể được tặng Huân chương.

d. Giai đoạn đổi mới và hội nhập ban đầu (1990 – 1994)

Chuyển sang mô hình sự nghiệp kinh tế; đẩy mạnh đầu tư xây dựng đèn biển, hệ thống báo hiệu.

Tham gia Chương trình Biển Đông – Hải đảo, xây dựng các đèn biển tại Song Tử Tây, Đá Tây, Đá Lát, khu vực DK... khẳng định chủ quyền quốc gia.



Được khen thưởng: Huân chương Độc lập hạng Ba, nhiều Huân chương Lao động hạng Ba cho tập thể/cá nhân.

Thiết lập quan hệ quốc tế, trở thành thành viên chính thức của IALA, tạo nền tảng cho phát triển sau này.

e. Thời kỳ tăng tốc phát triển (1995 – 2004)

- Công tác quản lý, báo hiệu và nạo vét luồng:
Luôn duy trì hệ thống báo hiệu hoạt động an toàn, liên tục; không xảy ra tai nạn do lỗi báo hiệu.

Lượng hàng qua cảng tăng mạnh:

- Cảng Hải Phòng từ 4,9 triệu tấn (1997) lên 11,4 triệu tấn (2003).
- Tổng lượng hàng qua biển Việt Nam từ 44,4 triệu tấn (1995) lên 114 triệu tấn (2003).

- Đầu tư cơ sở hạ tầng:
Số lượng đèn biển tăng từ 52 (1994) lên 76 (2004).
Tuyến luồng tăng từ 20 lên 32.
Nhiều công trình chất lượng cao, tiêu biểu đèn biển Bạch Long Vĩ đạt Huy chương vàng.

- Ứng dụng KHCN – sáng kiến:
Lắp đặt năng lượng mặt trời cho đa số đèn biển và báo hiệu.
Đầu tư tàu thay thả phao, tàu tiếp tế Trường Sa, thiết bị khảo sát hiện đại (DGPS, máy đo sâu...).

Chế tạo đèn biển VMS, đèn LED hàng hải, máy chớp đồng bộ... giúp tiết kiệm hàng trăm nghìn USD/năm.

Thực hiện nhiều đề tài khoa học cấp Bộ (phân cấp luồng, phát triển đèn biển đến 2010...).

Áp dụng ISO 9001:2000, xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý báo hiệu.

- Đào tạo nhân lực:
1995–2004: đào tạo 1.392 lượt nâng cao nghiệp vụ; hàng chục cán bộ học đại học, sau đại học; nhiều khóa đào tạo quốc tế.

Thi thợ giỏi thường xuyên, nâng cao tay nghề.

- Công tác xã hội, chính sách:
Chăm sóc 3 Mẹ Việt Nam Anh hùng, hỗ trợ gia đình thương binh – liệt sĩ, xây nhà tình nghĩa, ủng hộ đồng bào thiên tai.

2. Mối quan hệ với công ty có vốn được chuyển nhượng:

Công ty TNHH MTV - Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam đang là cổ đông của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam với số cổ phần sở hữu là **2.861.146 cổ phần**, giá trị theo mệnh giá **28.611.460.000 đồng**, tương đương **0,09%** tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam.



3. Số cổ phần sở hữu

- Tên cổ phần chào bán: Cổ phần Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam
- Loại cổ phần chào bán: Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

Công ty TNHH MTV - Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam đang nắm giữ **2.861.146 cổ phần**, chiếm **0,09%** tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam. Theo đó, số lượng cổ phần Công ty TNHH MTV - Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam chuyển nhượng tương đương với 100% tổng số cổ phần đang sở hữu tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]



IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu chung

- Tên Công ty: Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam
- Tên tiếng Anh: Vietnam Maritime Commercial Joint Stock Bank
- Tên viết tắt: MSB
- Trụ sở chính: Số 54A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: (024) 3771 8989 Fax: (024) 3771 8899
- Website: <https://www.msb.com.vn>
- Logo:



- Người đại diện pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng Linh Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Vốn điều lệ căn cứ theo Giấy chứng nhận ĐKDN: 26.000.000.000.000 đồng (*Hai mươi sáu nghìn tỷ đồng*)
- Vốn điều lệ thực góp: 31.200.000.000.000 (*Ba mươi một tỷ hai trăm triệu đồng*)

Ngày 16/09/2025, Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam đã ban hành Nghị quyết số 17.08/2025/NQ-HĐQT về việc thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu.

Ngày 07/10/2025, Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 907/QĐ-SGDHCM về việc thay đổi đăng ký niêm yết, theo đó chấp thuận Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam được thay đổi đăng ký niêm yết với:

- + (1) Số lượng chứng khoán thay đổi niêm yết: 520.000.000 cổ phiếu;
- + (2) Số lượng chứng khoán sau khi thay đổi niêm yết: 3.120.000.000 cổ phiếu;
- + (3) Ngày thay đổi niêm yết có hiệu lực: **09/10/2025**.

Theo đó, tổng số lượng cổ phiếu sau đợt phát hành là 3.120.000.000 cổ phiếu, tương đương 31.200.000.000.000 đồng (theo mệnh giá).

- Giấy CNĐKDN: Giấy CNĐKDN số 0200124891 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội (nay là Sở Tài chính Thành phố Hà Nội) cấp đăng ký lần đầu ngày 01/07/2005 [chuyển từ GCN ĐKDN số 055501 do Trọng tài kinh tế (sau chuyển thành Sở Kế hoạch và Đầu tư) thành phố Hải Phòng cấp ngày 10/03/1992], đăng ký thay đổi lần thứ 26 ngày 13/01/2023.
- Ngành, nghề kinh doanh:



Stt	Tên ngành	Mã ngành
1	<p>Hoạt động trung gian tiền tệ khác</p> <p>Chi tiết: Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác; Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn trong nước và nước ngoài; Cung ứng các dịch vụ thanh toán sau đây: Thực hiện dịch vụ thanh toán trong nước bao gồm: séc, lệnh chi, uỷ nhiệm chi, nhờ thu, uỷ nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ; Thực hiện dịch vụ thanh toán quốc tế và các dịch vụ thanh toán khác sau khi được NHNN chấp thuận; Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng; Cung ứng các phương tiện thanh toán; Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối và sản phẩm phái sinh; Cấp tín dụng dưới các hình thức sau: Cho vay; Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác; Bảo lãnh ngân hàng; Phát hành thẻ tín dụng; Bao thanh toán trong nước; bao thanh toán quốc tế; Các hình thức cấp tín dụng khác sau khi được NHNN chấp thuận; Các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến hoạt động ngân hàng sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản; - Kinh doanh mua, bán vàng miếng</p>	<p>6419 (Chính)</p>
2	<p>Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội)</p> <p>Chi tiết: Cung cấp dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn; Mua bán trái phiếu Chính Phủ, trái phiếu doanh nghiệp; Thực hiện dịch vụ môi giới tiền tệ; Uỷ thác, nhận uỷ thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của Ngân hàng Nhà nước</p>	6499
3	<p>Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Các hoạt động thanh toán và giao dịch bằng thẻ tín dụng; Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư; Mua, bán nợ</p>	6619

1.2 Quá trình hình thành và phát triển

Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (Ngân hàng MSB) hoạt động theo Giấy phép hoạt động Ngân hàng số 0001/NH-GP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/06/1991 có thời hạn 99 năm kể từ ngày cấp và được sửa đổi gần nhất theo Quyết định số 2238/QĐ-NHNN ngày 08/10/2024;

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0200124891 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội (nay là Sở Tài chính Thành phố Hà Nội) cấp đăng ký lần đầu ngày



01/07/2005 [chuyển từ GCN ĐKDN số 055501 do Trọng tài kinh tế (sau chuyển thành Sở Kế hoạch và Đầu tư) thành phố Hải Phòng cấp ngày 10/03/1992], đăng ký thay đổi lần thứ 26 ngày 13/01/2023.

Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB) thành lập năm 1991 tại thành phố Hải Phòng. Trải qua hơn 32 năm xây dựng, với quy mô vốn điều lệ lên tới 26.000 tỷ đồng cùng đội ngũ hơn 6.000 cán bộ nhân viên trình độ cao, MSB đã phát triển, trở thành một trong những ngân hàng uy tín tại Việt Nam, cung cấp toàn diện các giải pháp tài chính ngân hàng cho mọi đối tượng khách hàng trong nền kinh tế.

Năm 1991: Chính thức thành lập tại TP. Hải Phòng, là ngân hàng TMCP đầu tiên được cấp phép tại Việt Nam với vốn điều lệ 40 tỷ đồng

Năm 2005: Chuyển trụ sở chính về TP. Hà Nội

Năm 2007: Đăng ký công ty đại chúng với UBCKNN

Năm 2010 – 2012: Ký kết tư vấn chiến lược với McKinsey; Đón nhận Huân chương Lao động Hạng 3 do Chủ tịch nước trao tặng

Năm 2015: Sáp nhập với Ngân hàng TMCP phát triển Mê Kông và mua lại TFC

Năm 2018: Thí điểm thành công Basel II

Năm 2019: Thay đổi nhận diện thương hiệu từ Maritime Bank sang MSB; Moody's nâng hạng tín nhiệm

Năm 2020: Hoàn thành 3 trụ cột Basel II; Niêm yết trên HSX; Ra mắt ngân hàng số TNEX

Năm 2021: Ký Hợp đồng hợp tác phân phối Banca với Prudential thời hạn 15 năm; Moody's nâng hạng tín nhiệm; Cổ phiếu MSB lọt rõ VN Diamond, VNFinlead; Áp dụng Basel III

Năm 2022: Ra mắt 8 hành trình khách hàng được số hóa hoàn toàn; Thành lập Ủy ban phát triển bền vững; Ký Hợp đồng tín dụng xanh trị giá 30 triệu USD với Proparco

Năm 2023: Ký Ý định thư trị giá 100 triệu USD với FMO; Ra mắt Báo cáo phát triển bền vững đầu tiên, độc lập với Báo cáo thường niên

Năm 2024: Lọt top 500 Fortune Đông Nam Á; Hiện đại hóa hệ thống ngân hàng lõi; Ban hành Danh mục Phân loại xanh; Cập nhật ESMS.

1.3 Cơ cấu cổ đông

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của Ngân hàng tại ngày 31/12/2024

Stt	Cổ đông	Số cổ đông	Tỷ lệ (%)
I	Trong nước	42.463	72,53
1	Tổ chức	127	23,81



2	Cá nhân	42.336	23,81
II	Nước ngoài	142	27,47
1	Tổ chức	34	24,13
2	Cá nhân	108	3,34
III	Cổ phiếu quỹ	-	-
Tổng cộng		42.605	100

(Nguồn: Báo cáo thường niên năm 2024 của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam)

Bảng 2: Cổ đông nắm giữ từ trên 1% vốn cổ phần của Ngân hàng

Stt	Tên cổ đông	Giấy CN ĐKDN/CCCD/ CC/HC	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	CTCP Đầu tư Xây dựng Gen Cons Việt Nam	Số 0106831501 do Sở KH và ĐT thành phố Hà Nội cấp ngày 22/04/2015	Tầng 25, Tòa tháp A, số 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội	45.706.000	1,76
2	CTCP ROX KEY HOLDINGS	0106673358 do Sở KH và ĐT thành phố Hà Nội cấp ngày 23/10/2014	Tầng 25, Tòa tháp A, 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội	39.000.000	1,50
3	CT TNHH Thành phố Công nghệ xanh Hà Nội	Số 0106753194 do Sở KH và ĐT thành phố Hà Nội cấp ngày 24/12/2014	Số 115, phố Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	129.230.520	4,97
4	CT Xây dựng và Kinh doanh Cơ sở hạ tầng KCN Hà Nội - Đài Tư	Số 0100113293 do Sở KH và ĐT thành phố Hà Nội cấp ngày 23/08/1995	Khu Công nghiệp Hà Nội - Đài Tư, Số 386 đường Nguyễn Văn Linh, Phường Sài Đồng, Quận Long Biên, Hà Nội	129.480.000	4,98
5	Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam (VNPT)	Số 0100684378 do Sở KH và ĐT thành phố Hà Nội cấp ngày 17/08/2010	Tòa nhà VNPT, số 57 Huỳnh Thúc Kháng, Quận Đống Đa, Hà Nội	157.254.977	6,05
6	CT TNHH Khu nghỉ dưỡng Bãi	Số 4201540718 do Sở KH và ĐT	Lô D2B, Khu du lịch Bắc Bán đảo Cam	128.843.390	4,96



Stt	Tên cổ đông	Giấy CN ĐKDN/CCCD/ CC/HC	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
	Dài	tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 12/12/2012	Ranh, Xã Cam Hải Đông, Huyện Cam Lâm, Khánh Hòa		
7	CTCP Đầu tư RICOHOMES	Số 0109780661 do Sở KH và ĐT thành phố Hà Nội cấp ngày 15/10/2021	Số 78, Đường Nguyễn Đức Thuận, Phường Thạch Bàn, Quận Long Biên, Hà Nội	129.480.000	4,98
8	BUENAVISTA HOLDINGS LIMITED	N/A	N/A	61.747.140	2,37
9	CTCP Sapphire Invest	Số 0110701287 do Sở KH và ĐT thành phố Hà Nội cấp ngày 02/05/2024	Số 47, đường Nguyễn Tuấn, Phường Thanh Xuân, Hà Nội	79.280.000	3,05
Tổng cộng				900.022.027	34,62

(Nguồn: Thông tin cổ đông sở hữu từ 1% vốn điều lệ trở lên của Ngân hàng TMCP
Hàng Hải Việt Nam)

Ghi chú: Các thông tin trên được công bố theo quy định tại Khoản 5 Điều 49 Luật Các Tổ chức Tín dụng năm 2024, cập nhật dựa trên dữ liệu VSDC chốt ngày 09/09/2025, cung cấp ngày 11/09/2025 và thông tin do Cổ đông cung cấp tính đến hết ngày 15/09/2025.

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý

2.1 Cơ cấu tổ chức

Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam được tổ chức và điều hành theo mô hình công ty cổ phần. Cơ cấu tổ chức của Ngân hàng như sau:

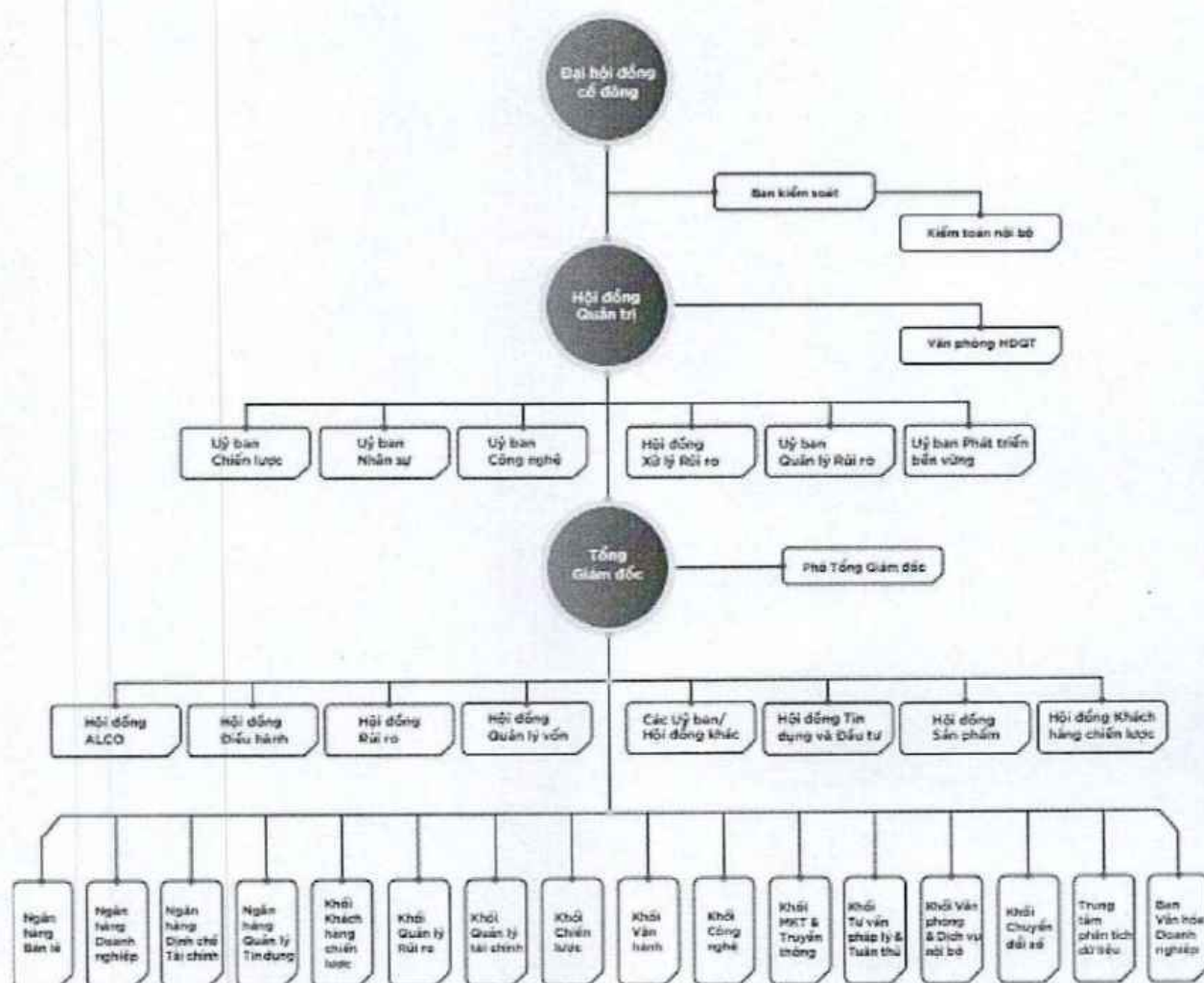
- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị: 07 thành viên
- Ban Kiểm soát: 03 thành viên
- Hội đồng điều hành: 14 thành viên

2.2 Cơ cấu bộ máy quản lý

Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam thiết lập cơ cấu tổ chức phù hợp với tình hình đặc điểm kinh doanh theo mô hình Công ty cổ phần, sơ đồ cơ cấu tổ chức của Ngân hàng như sau:



Hình 1: Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam



(Nguồn: Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam)

Diễn giải sơ đồ

Hiện nay Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020. Cơ sở hoạt động quản trị và điều hành Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam là Điều lệ Công ty. Cơ cấu bộ máy quản lý của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam bao gồm:

❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, quyết định những vấn đề quan trọng của MSB theo quy định của pháp luật và Điều lệ của MSB. ĐHĐCĐ hoạt động qua phiên họp thường niên, phiên họp bất thường và lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.





Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 24 Điều lệ của MSB và quy định của pháp luật.

❖ **Hội đồng quản trị**

Hội đồng Quản trị (HDQT) là cơ quan quản trị của MSB, có toàn quyền nhân danh MSB quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của MSB, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ. HDQT chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ trong việc thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

HDQT thành lập các Ủy ban và đơn vị trực thuộc làm nhiệm vụ tham mưu cho HDQT trong việc quản trị ngân hàng, thực hiện chiến lược, kế hoạch kinh doanh; đảm bảo sự phát triển hiệu quả, an toàn và đúng mục tiêu đã đề ra. Các Ủy ban và đơn vị trực thuộc HDQT MSB bao gồm: Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Chiến lược, Ủy ban Công nghệ, Ủy ban Phát triển bền vững, Hội đồng Xử lý rủi ro và Văn phòng HDQT.

❖ **Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát (BKS) thực hiện nhiệm vụ giám sát, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ ngân hàng và Nghị quyết, Quyết định của ĐHCĐ, HDQT. BKS có bộ phận giúp việc và bộ phận kiểm toán nội bộ, được sử dụng các nguồn lực của MSB, được thuê chuyên gia và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ của mình.

❖ **Tổng giám đốc (TGD)/Hội đồng Điều hành**

Tổng Giám đốc (TGD) là người đại diện theo pháp luật của MSB, đồng thời cũng là người điều hành cao nhất của MSB, chịu trách nhiệm điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Ngân hàng. TGD chịu sự giám sát của HDQT và Ban Kiểm soát, chịu trách nhiệm trước HDQT và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ và nhiệm vụ phù hợp với Điều lệ của MSB và quy định của pháp luật.

Nhân sự giúp việc cho TGD bao gồm các Phó TGD, Chánh văn phòng TGD, các Giám đốc Khối Ban và các Hội đồng chuyên môn. Các Hội đồng trực thuộc và làm nhiệm vụ tham mưu cho TGD bao gồm: Hội đồng Quản lý tài sản nợ - tài sản có (ALCO), Hội đồng Điều hành, Hội đồng Quản lý rủi ro, Hội đồng Quản lý vốn, Hội đồng Tín dụng và Đầu tư, Hội đồng Sản phẩm, Hội đồng Tín dụng cấp cao, Hội đồng Tín dụng Khách hàng chiến lược và các Hội đồng khác. Các đơn vị trực thuộc TGD gồm: Ngân hàng Bán lẻ, Ngân hàng Doanh nghiệp, Ngân hàng Định chế tài chính, Ngân hàng Quản lý tín dụng, Khối Khách hàng chiến lược, Khối Quản lý rủi ro, Khối Quản lý tài chính, Khối Chiến lược, Khối Vận hành, Khối Công nghệ, Khối Tư vấn pháp lý và tuân thủ, Khối Chuyển đổi số, Khối Văn Phòng & Dịch vụ nội bộ, Trung tâm phân tích dữ liệu nâng cao.

MSB bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật về kế toán, quy định tại Điều 54 Luật Kế toán 2015 và đảm bảo tuân thủ đúng quy định tại Điều 42 Luật Các tổ chức tín dụng 2024.

❖ **Các đơn vị trực thuộc Tổng Giám đốc**



Stt	Đơn vị	Chức năng, nhiệm vụ chính
1	Ngân hàng bán lẻ	Là đơn vị kinh doanh được thành lập với chức năng nhiệm vụ chính là quản lý và phát triển kinh doanh các sản phẩm và dịch vụ ngân hàng chuyên biệt đối với khách hàng Cá nhân, và một số khách hàng doanh nghiệp trong phạm vi quy mô doanh thu, rủi ro cho phép và quy định của MSB trong từng thời kỳ.
2	Ngân hàng Doanh nghiệp	Là đơn vị kinh doanh được thành lập với chức năng nhiệm vụ chính là quản lý và phát triển kinh doanh các sản phẩm và dịch vụ ngân hàng chuyên biệt đối với khách hàng Doanh nghiệp trong phạm vi quy mô doanh thu, rủi ro cho phép và quy định của MSB trong từng thời kỳ.
3	Ngân hàng Định chế Tài chính	Là đơn vị kinh doanh được thành lập với chức năng nhiệm vụ chính là quản lý và phát triển kinh doanh các sản phẩm và dịch vụ ngân hàng chuyên biệt đối với Khách hàng Định chế tài chính, tổ chức tài chính công, công ty chứng khoán trong phạm vi quy mô doanh thu, rủi ro cho phép và quy định của MSB trong từng thời kỳ.
4	Ngân hàng Quản lý tín dụng	Là đơn vị kinh doanh được thành lập với chức năng nhiệm vụ chính là quản lý và phát triển kinh doanh các sản phẩm và dịch vụ ngân hàng chuyên biệt đối với khách hàng Chiến lược, khách hàng Đầu tư và phụ trách hoạt động quản lý nợ, tài sản xử lý nợ cho toàn hàng trong phạm vi rủi ro cho phép và quy định của MSB trong từng thời kỳ.
5	Ban Khách hàng Doanh nghiệp Nhà nước	Là đơn vị kinh doanh được thành lập với chức năng nhiệm vụ chính là quản lý và phát triển kinh doanh các sản phẩm và dịch vụ ngân hàng chuyên biệt đối với khách hàng Doanh nghiệp Nhà nước trong phạm vi quy mô doanh thu, rủi ro cho phép và quy định của MSB trong từng thời kỳ.
6	Khối Vận hành	Tổ chức thực hiện các nghiệp vụ vận hành thanh toán để hỗ trợ kinh doanh; Thực hiện nghiệp vụ vận hành hỗ trợ kênh bán hàng; Thực hiện các nghiệp vụ Quản trị vận hành gồm quản trị dữ liệu, tham số và quản trị nghiệp vụ; Xác định và chủ động tham gia quản lý các rủi ro hoạt động trong sản phẩm, hoạt động, quy trình và hệ thống tại Khối Vận hành



Stt	Đơn vị	Chức năng, nhiệm vụ chính
7	Khối Quản lý rủi ro	<p>Tổ chức và thực hiện công tác quản lý rủi ro, bao gồm: Rủi ro tín dụng, Rủi ro thị trường, Rủi ro lãi suất sổ ngân hàng, Rủi ro thanh khoản, Rủi ro hoạt động và các loại rủi ro trọng yếu khác nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh của MSB an toàn và hiệu quả;</p> <p>Phát triển và quản lý các chính sách, công cụ, mô hình đo lường và quản lý rủi ro trọng yếu trong hoạt động kinh doanh của Ngân hàng; Phối hợp với tuyến phòng vệ thứ nhất để nhận diện, đánh giá, đo lường, kiểm soát, phòng ngừa và giảm thiểu các rủi ro phát sinh. Thẩm định, phê duyệt, giám sát, cảnh báo sớm, quản lý nợ đối với từng nhóm đối tượng khách hàng của các ngân hàng chuyên doanh.</p>
8	Khối Quản lý Tài chính	<p>Xây dựng và hoàn thiện các chính sách, công cụ quản lý công tác tài chính, kế toán và kế hoạch; Tổ chức, quản lý công tác lập kế hoạch, phân bổ chi tiêu kế hoạch kinh doanh và tài chính hàng năm của MSB; Quản lý Bảng Cân đối ngân hàng bao gồm hoạt động xây dựng, thiết kế quy trình phân bổ vốn; Tổ chức thực hiện công tác kế toán và tư vấn thuế trên toàn hệ thống.</p>
9	Khối Marketing và Truyền thông	<p>Xây dựng chiến lược, triển khai thực hiện các hoạt động tiếp thị, truyền thông; quan hệ công chúng, tổ chức sự kiện, xây dựng và quản lý thương hiệu một cách nhất quán, hiệu quả trong các nhóm khách hàng mục tiêu và trên tất cả các kênh tiếp thị và bán hàng nhằm hỗ trợ mạnh mẽ cho các hoạt động kinh doanh chung của Ngân hàng theo từng thời kỳ;</p>
10	Khối Tư vấn pháp lý và tuân thủ	<p>Tư vấn và phổ biến pháp luật cho toàn hệ thống MSB; Quản lý, thẩm định các văn bản định chế của MSB và tham gia tư vấn nhằm xử lý các vướng mắc pháp lý trong việc áp dụng các văn bản định chế; Quản lý, giám sát việc tuân thủ quy định pháp luật trong toàn hệ thống MSB; Hỗ trợ pháp lý trong công tác giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo phát sinh từ trong hoặc ngoài hệ thống MSB; Quản lý nghiệp vụ phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố.</p>
11	Khối Công nghệ	<p>Xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển công nghệ ngân hàng của MSB trên cơ sở nghiên cứu xu hướng và chiến lược phát triển & ứng dụng công nghệ trong và ngoài nước; Xây dựng kiến trúc công nghệ tổng thể, tư vấn, thiết kế kiến trúc của các dự án công nghệ để đảm</p>



Stt	Đơn vị	Chức năng, nhiệm vụ chính
		bảo phù hợp với mục tiêu phát triển theo định hướng chiến lược chung; Nghiên cứu và phát triển các ứng dụng công nghệ mới phục vụ hoạt động kinh doanh và quản trị vận hành của MSB; Tổ chức, triển khai xây dựng và phát triển hệ thống báo cáo và quản trị thông tin hiệu quả; Hỗ trợ người dùng trên toàn hệ thống MSB đối với các yêu cầu liên quan đến dịch vụ công nghệ; đồng thời quản lý, cấp phát và kiểm soát quyền sử dụng của người dùng trên hệ thống công nghệ; Quản lý, lưu trữ dữ liệu, mã nguồn, cấu hình của hệ thống công nghệ ngân hàng; quản lý toàn bộ các hệ thống cơ điện phụ trợ của các trung tâm dữ liệu của MSB.
12	Khối Chiến lược	Nghiên cứu, đề xuất, xây dựng, điều chỉnh và triển khai chiến lược cho toàn Ngân hàng; Định hướng và Phối hợp với các Ngân hàng chuyên doanh/ Khối/ Ban/ Công ty con xây dựng và phát triển chiến lược thành phần của từng Ngân hàng chuyên doanh /Khối/Ban/Công ty con theo định hướng Chiến lược tổng thể của Ngân hàng; Triển khai các hoạt động đầu tư chiến lược, M&A theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền; Đề xuất và triển khai các điều chỉnh về cơ cấu tổ chức bộ máy, mạng lưới, kênh phân phối để thực thi Chiến lược của MSB; Quản trị Chuyển đổi Chiến lược, Mô hình kinh doanh và Hỗ trợ cũng như các Dự án chuyển đổi khác của Ngân hàng, đảm bảo toàn bộ các dự án được triển khai phù hợp với định hướng chiến lược tổng thể và chiến lược của từng đơn vị; Quản lý và tổ chức vận hành các nghiệp vụ về dịch vụ chăm sóc khách hàng tại MSB thông qua kênh điện thoại, email, livechat, mạng xã hội, website; rà soát đánh giá chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng.
13	Khối Ngân hàng số	Đầu mối triển khai các sáng kiến số hóa sản phẩm hiện hữu và sản phẩm mới của Ngân hàng; Tham gia ý kiến chuyên gia trong các hoạt động xây dựng và phát triển công cụ phân tích dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo; Nghiên cứu, đề xuất, phát triển các mô hình kinh doanh mới trên cơ sở tìm kiếm, kết nối, phát triển dịch vụ và hợp tác kinh doanh với các đối tác Fintech để tạo ra các hệ sinh thái số và giải pháp thanh toán mới; Thực hiện triển khai kinh doanh và phát triển kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ số.



Stt	Đơn vị	Chức năng, nhiệm vụ chính
14	Ban Bảo hiểm	Xây dựng định hướng chiến lược, chính sách về bảo hiểm và thực hiện quản lý tập trung hoạt động Bancassurance nhân thọ và phi nhân thọ của toàn ngân hàng, là đầu mối phát triển hợp tác Bancassurance với đối tác bảo hiểm; xây dựng và thiết lập chỉ tiêu, kế hoạch doanh số, phân bổ hoa hồng; chủ trì việc xây dựng, thiết kế sản phẩm trong hợp tác với đối tác bảo hiểm; Quản lý tập trung, giám sát và thúc đẩy hoạt động bán chéo bảo hiểm Nhân thọ và Phi Nhân thọ trên toàn hàng. Đồng thời xây dựng và giám sát các chính sách, quy định liên quan đến bảo hiểm rủi ro hoạt động, bảo hiểm rủi ro tín dụng của Ngân hàng.
15	Trung tâm mua sắm tập trung	Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc, các lãnh đạo các cấp về cơ chế, chính sách, quy trình mua sắm tại MSB; Tổ chức, đầu mối mua sắm tài sản, dịch vụ cho toàn hệ thống theo quy định của MSB; Thực hiện công tác quản lý các hoạt động mua sắm tài sản, dịch vụ, công cụ theo đúng ngân sách xây dựng hàng năm; Xác định và chủ động tham gia quản lý các rủi ro hoạt động trong hoạt động, quy trình và hệ thống tại Trung tâm; Thực hiện công tác kiểm soát tuân thủ của tuyến bảo vệ thứ nhất trong phạm vi công việc tại các đơn vị trực thuộc theo quy định.

3. Tình hình sử dụng lao động

3.1 Số lượng người lao động

Tính đến ngày 31/12/2024, số lượng cán bộ, nhân viên, của MSB là 6.693 người được phân loại như sau:

Bảng 3: Cơ cấu lao động của Ngân hàng đến ngày 31/12/2024

Stt	Tiêu chí	Tỷ lệ (%)
1	Phân loại theo vùng miền	100%
1.1	- Miền bắc	66,95%
1.2	- Miền Nam	26,14%
1.3	- Miền Trung	6,91%
2	Phân loại theo loại Hợp đồng lao động	100%
2.1	- HĐLĐ xác định thời hạn	60,19%



Stt	Tiêu chí	Tỷ lệ (%)
2.2	- HĐLĐ không xác định thời hạn	39,81%
3	Phân loại theo giới tính	100%
3.1	- Nam	36,59%
3.2	- Nữ	63,41%
4	Phân loại theo độ tuổi	100%
4.1	- Dưới 30 tuổi	31,93%
4.2	- Từ 30 - 50 tuổi	66,46%
4.3	- Trên 50 tuổi	1,61%
5	Phân loại theo nhóm chức danh	100%
5.1	- Nhân viên	12,55%
5.2	- Quản lý	87,45%

(Nguồn: Báo cáo thường niên năm 2024 của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam)

3.2 Chính sách đối với người lao động

❖ Chế độ tiêu chuẩn

MSB luôn tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan đến người lao động và thực hiện đầy đủ các chế độ về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp, bảo hiểm tai nạn 24/24.

❖ Chính sách lương thưởng

Toàn bộ cán bộ nhân viên ngân hàng được chi trả thù lao theo Quy chế tiền lương, tiền thưởng và nhận được các phúc lợi theo Thỏa ước lao động tập thể. Cấp quản lý cao nhất của MSB (Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát) được chi trả thù lao theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

❖ Bảo hiểm và chăm sóc sức khỏe

MSB luôn ưu tiên bảo vệ sức khỏe cán bộ nhân viên và triển khai các chính sách:

- Khám sức khỏe định kỳ với nhiều hạng mục phù hợp, thực hiện tầm soát bệnh lý theo nhu cầu của cán bộ nhân viên tại các bệnh viện uy tín, chất lượng với chi phí trung bình 1,5 triệu đồng/người;
- Bảo hiểm sức khỏe: người lao động được thụ hưởng bảo hiểm sức khỏe toàn diện theo chương trình “MSB Care” với các chính sách và giá trị bảo hiểm gia tăng theo từng năm. Cụ thể, các chức danh lãnh đạo: giá trị bảo hiểm lên đến 1,5 tỷ đồng/người; các chức danh khác: mức bảo hiểm trung bình 300 triệu đồng/người;
- Nghỉ dưỡng hàng năm tái tạo sức lao động





- Phòng y tế cho cán bộ nhân viên và phòng chức năng cho cán bộ nhân viên nữ đang trong thời kỳ nuôi con nhỏ.

❖ **Phúc lợi, đãi ngộ**

Trợ cấp và khen thưởng:

- Hỗ trợ tiền ăn, đi lại/điện thoại/trang điểm;
- Chi thưởng các ngày lễ, Tết;
- Chế độ bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật;
- Thưởng dựa trên kết quả thực hiện công việc trong năm.

Phúc lợi đời sống:

- Hoạt động văn hóa - nghệ thuật - thể thao;
- Quà tặng cho con nhân viên nhân dịp 01/06, trung thu, đạt danh hiệu học sinh giỏi, ngày hội khai trường;

- Ngoài ra, cán bộ nhân viên MSB sẽ được hưởng thêm các chế độ như nghỉ hưởng nguyên lương trong ngày sinh nhật và nghỉ phép thâm niên tăng 01 ngày so với Bộ Luật lao động.

Chế độ cho lao động nữ:

- Quà cho nhân viên nữ nhân dịp 08/03, 20/10;
- Trợ cấp thai sản;
- Ngày nghỉ khám thai tăng thêm so với Luật lao động;
- Chế độ nghỉ thai sản: MSB áp dụng chính sách nghỉ thai sản đối với người lao động (cả nam và nữ) tuân thủ quy định của pháp luật lao động và vận dụng chính sách khen thưởng, phúc lợi, bảo hiểm sức khỏe và các loại bảo hiểm gia tăng khác; đồng thời người lao động vẫn được bình xét thi đua hằng năm, xét nâng lương định kỳ và được đánh giá hiệu quả làm việc làm cơ sở xét thưởng hiệu quả làm việc hàng năm và các chế độ phúc lợi có liên quan.

Các đãi ngộ, hỗ trợ khác:

- Giờ làm việc linh hoạt đối với cán bộ nhân viên làm việc tại Hội sở;
- 03 lượt đi muộn/về sớm mỗi tháng với thời gian tối đa 4,5h/tháng và vẫn được trả lương để cán bộ nhân viên gắn kết cùng gia đình;
- Chính sách vay ưu đãi cho cán bộ nhân viên;
- Ngày nghỉ cho cán bộ nhân viên nam có vợ sinh con.

4. Danh sách công ty mẹ và công ty con, công ty liên kết

4.1 Công ty mẹ

Không có

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]



4.2 Công ty con

Bảng 4: Danh sách công ty con của Ngân hàng tại 30/09/2025

Tên công ty	Giấy CNDKDN	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ (đồng)	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX Finance)	Số 0301516782 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/12/2010	Tầng KT tòa nhà văn phòng Thăng Long Tower, số 98, phố Ngụy Như Kon Tum, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Huy động vốn, cấp tín dụng, các hoạt động khác	500.000.000.000	100%

(Nguồn: BCTC riêng lẻ và hợp nhất tự lập quý III năm 2025 của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam)

4.3 Công ty liên kết

Không có

5. Các hoạt động kinh doanh chủ yếu

Ngân hàng MSB luôn không ngừng sáng tạo, đổi mới nhằm phục vụ tốt hơn các tệp khách hàng khác nhau. Các hoạt động kinh doanh cốt lõi của MSB bao gồm:

❖ Hoạt động tín dụng

Một số sản phẩm nổi bật trong hoạt động cho vay của ngân hàng MSB như:

- Đối với khách hàng cá nhân: M-Biz online, Vay kinh doanh thế chấp online, Thẻ đen MSB Mastercard World Elite
- Đối với khách hàng doanh nghiệp: Gói giải pháp tín chấp M-Power, Gói giải pháp tín dụng toàn diện M-Supreme, Số hóa tín dụng (gồm: Giải ngân online, LC/Bảo lãnh online, Số hóa luồng hồ sơ tái cấp), Chương trình tín dụng cho Khách hàng doanh nghiệp, doanh nghiệp vừa và nhỏ

Trong giai đoạn năm 2023 đến nay, dư nợ của MSB tăng trưởng tốt với cơ cấu theo từng kỳ hạn như sau:

Bảng 5: Cơ cấu dư nợ cho vay theo kỳ hạn

Riêng lẻ của Ngân hàng năm 2023 - 2024 và 30/09/2025

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023 (Riêng lẻ)		Năm 2024 (Riêng lẻ)		30/09/2025 (Riêng lẻ)	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)



Nợ ngắn hạn	66.297.164	45,11%	65.528.508	37,51%	75.600.123	37,51%
Nợ trung hạn	43.238.975	29,42%	58.853.776	33,68%	63.729.087	31,62%
Nợ dài hạn	37.447.483	25,48%	50.336.604	28,81%	62.230.391	30,87%
Tổng cộng	146.983.622	100,00%	174.718.888	100,00%	201.559.601	100,00%

(Nguồn: BCTC riêng lẻ đã được kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC riêng lẻ tự lập quý 3 năm 2025 của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam)

Bảng 6: Cơ cấu dư nợ cho vay theo kỳ hạn
Hợp nhất của Ngân hàng năm 2023 - 2024 và 30/09/2025

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023 (Hợp nhất)		Năm 2024 (Hợp nhất)		30/09/2025 (Hợp nhất)	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Nợ ngắn hạn	67.725.380	45,41%	66.114.974	37,46%	77.728.425	37,92%
Nợ trung hạn	43.819.385	29,38%	59.731.581	33,84%	64.747.211	31,59%
Nợ dài hạn	37.600.621	25,21%	50.646.896	28,70%	62.477.857	30,48%
Tổng cộng	149.145.386	100,00%	176.493.451	100,00%	204.953.493	100,00%

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC hợp nhất tự lập quý 3 năm 2025 của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam)

❖ **Hoạt động huy động vốn:**

Trong mảng huy động vốn, hoạt động tiền gửi của khách hàng chiếm tỷ trọng cao nhất với 2 nhóm khách hàng chính gồm:

- Đối với khách hàng cá nhân: tổng huy động năm 2024 đạt 79.204 đồng, tăng trưởng hơn 4,79% so với 2023, trong đó tỷ trọng tiền gửi không kỳ hạn chiếm xấp xỉ 20% tổng huy động của mảng bán lẻ. Huy động vốn của khách hàng cá nhân năm 2024 chiếm 51,23% tổng huy động tiền gửi, chủ yếu là đến từ nhóm khách hàng có thu nhập từ lương.
- Đối với khách hàng doanh nghiệp: năm 2023, tiền gửi CASA từ tệp khách hàng doanh nghiệp có sự tăng trưởng tốt từ mảng SME, đúng theo chiến lược của MSB. Đặc biệt, tổng tiền gửi từ khách hàng tổ chức năm 2024 đạt 75.408 tỷ đồng (tăng 32,85% so với 2023).





Ngoài ra, MSB còn huy động vốn từ các nguồn khác để đáp ứng nhu cầu về vốn của Ngân hàng như: trái phiếu Chính phủ, cho vay các tổ chức tín dụng khác, công cụ tài chính phái sinh, phát hành giấy tờ có giá... với cơ cấu như sau:

**Bảng 7: Cơ cấu huy động vốn Riêng lẻ của Ngân hàng
năm 2023 - 2024 và 30/09/2025**

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023 (Riêng lẻ)		Năm 2024 (Riêng lẻ)		30/09/2025 (Riêng lẻ)	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà Nước	1.012.533	0,44%	9.203.519	3,31%	7.152.102	2,31%
Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	85.521.929	37,49%	91.987.096	33,12%	92.087.176	29,73%
Tiền gửi của khách hàng	132.345.031	58,01%	154.608.447	55,67%	183.393.654	59,21%
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	263.356	0,12%	730.128	0,26%	978.465	0,32%
Phát hành giấy tờ có giá	8.991.415	3,94%	21.210.596	7,64%	26.098.690	8,43%
Tổng cộng	228.134.264	100,00%	277.739.786	100,00%	309.710.087	100,00%

(Nguồn: BCTC riêng lẻ đã được kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC riêng lẻ tự lập quý 3 năm 2025 của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam)

**Bảng 8: Cơ cấu huy động vốn Hợp nhất của Ngân hàng
năm 2023 - 2024 và 30/09/2025**

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023 (Hợp nhất)		Năm 2024 (Hợp nhất)		30/09/2025 (Hợp nhất)	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Các khoản nợ Chính phủ và	1.012.533	0,44%	9.203.519	3,31%	7.152.102	2,31%





Chỉ tiêu	Năm 2023 (Hợp nhất)		Năm 2024 (Hợp nhất)		30/09/2025 (Hợp nhất)	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Ngân hàng Nhà Nước						
Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	85.553.514	37,50%	92.189.465	33,17%	92.021.585	29,72%
Tiền gửi của khách hàng	132.350.131	58,00%	154.612.451	55,63%	183.397.660	59,23%
Các công cụ tài chính phải sinh và các khoản nợ tài chính khác	263.356	0,12%	730.128	0,26%	978.465	0,32%
Phát hành giấy tờ có giá	8.991.415	3,94%	21.210.596	7,63%	26.098.690	8,43%
Tổng cộng	228.170.949	100,00%	277.946.159	100,00%	309.648.502	100,00%

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC hợp nhất tự lập quý 3 năm 2025 của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam)

❖ **Hoạt động khác:**

Các hoạt động nổi bật khác của ngân hàng MSB đáng chú ý là hoạt động liên ngân hàng - ngân hàng định chế, bao gồm: kinh doanh ngoại tệ, quản lý thanh khoản, đại lý sản phẩm bảo hiểm...

6. Kết quả hoạt động kinh doanh

Bảng 9: Kết quả hoạt động kinh doanh
Riêng lẻ của Ngân hàng năm 2023 - 2024 và 30/09/2025

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2023 (Riêng lẻ)	Năm 2024 (Riêng lẻ)	% tăng/ (giảm)	30/09/2025 (Riêng lẻ)
1	Tổng tài sản	267.120.080	319.988.490	19,79%	355.851.966
2	Vốn chủ sở hữu	31.365.617	36.891.341	17,62%	40.568.015
3	Tổng thu nhập hoạt động	12.026.271	13.859.452	15,24%	9.734.066
3.1	- Thu nhập lãi thuần	8.989.827	9.964.960	10,85%	7.516.171





Stt	Chỉ tiêu	Năm 2023 (Riêng lẻ)	Năm 2024 (Riêng lẻ)	% tăng/ (giảm)	30/09/2025 (Riêng lẻ)
3.2	- Lãi/(Lỗ) thuần từ hoạt động dịch vụ	1.586.371	1.342.758	(15,36%)	1.104.106
3.3	- Lãi/(Lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	1.072.237	1.055.874	(1,53%)	785.920
3.4	- Lãi/(Lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	(12.705)	(478)	(96,24%)	(74)
3.5	- Lãi/(Lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	511.812	273.491	(46,56%)	29.950
3.6	- Lãi/(Lỗ) thuần từ hoạt động khác	(122.902)	1.222.847	(1094,98%)	297.993
3.7	- Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	1.631	-	-	-
4	Chi phí hoạt động	(4.677.824)	(5.026.268)	7,45%	(3.715.628)
5	Thuế TNDN	(1.184.664)	(1.382.983)	16,74%	(960.008)
6	Lợi nhuận trước thuế	5.836.814	6.908.739	18,36%	4.675.290
7	Lợi nhuận sau thuế	4.652.150	5.525.756	18,78%	3.715.282
8	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	-	-	-	-

(Nguồn: BCTC riêng lẻ đã được kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC riêng lẻ tự lập quý 3 năm 2025 của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam)

Bảng 10: Kết quả hoạt động kinh doanh
Hợp nhất của Ngân hàng năm 2023 - 2024 và 30/09/2025

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2023 (Hợp nhất)	Năm 2024 (Hợp nhất)	% tăng/ giảm	30/09/2025 (Hợp nhất)
1	Tổng tài sản	267.005.838	320.148.089	19,90%	355.678.668
2	Vốn chủ sở hữu	31.298.212	36.817.557	17,63%	40.556.253
3	Tổng thu nhập hoạt động	12.258.987	14.218.240	15,98%	10.196.891
3.1	- Thu nhập lãi thuần	9.188.515	10.243.064	11,48%	7.903.940
3.2	- Lãi/(Lỗ) thuần từ hoạt động dịch vụ	1.597.025	1.354.055	(15,21%)	1.108.418
3.3	- Lãi/(Lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	1.072.237	1.055.874	(1,53%)	785.920





Stt	Chỉ tiêu	Năm 2023 (Hợp nhất)	Năm 2024 (Hợp nhất)	% tăng/ giảm	30/09/2025 (Hợp nhất)
3.4	- Lãi/(Lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	(12.705)	(478)	(96,24%)	(74)
3.5	- Lãi/(Lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	511.812	273.491	(46,56%)	29.950
3.6	- Lãi/(Lỗ) thuần từ hoạt động khác	(99.528)	1.292.234	(1398,36%)	368.737
3.7	- Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	1.631	-	-	-
4	Chi phí hoạt động	(4.812.331)	(5.229.935)	8,68%	(3.864.371)
5	Thuế TNDN	(1.185.696)	(1.384.465)	16,76%	(982.959)
6	Lợi nhuận trước thuế	5.787.203	6.903.842	19,29%	4.760.233
7	Lợi nhuận sau thuế	4.644.214	5.519.377	18,84%	3.777.274
8	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	2.322	2.123	(8,57%)	1.211

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2023, 2024 và BCTC hợp nhất tự lập quý 3 năm 2025 của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam)

7. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 11: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Ngân hàng năm 2023 - 2024

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	2023	2024
1	Quy mô			
1.1	Tổng tài sản	Tỷ đồng	267.006	320.148
1.2	Cho vay khách hàng	Tỷ đồng	149.145	176.493
1.3	Chứng khoán đầu tư	Tỷ đồng	327.897	65.605
1.4	Tiền gửi khách hàng	Tỷ đồng	132.350	154.612
1.5	CASA/Tổng tiền gửi (%)	%	26,54%	26,42%
1.6	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	31.298	36.818
1.7	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	20.000	26.000
2	Kết quả kinh doanh			
2.1	Thu nhập lãi thuần	Tỷ đồng	9.189	10.243



Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	2023	2024
2.2	Thu nhập ngoài lãi	Tỷ đồng	3.070	3.975
2.3	Chi phí hoạt động	Tỷ đồng	4.812	5.230
2.4	Chi phí dự phòng	Tỷ đồng	1.617	2.084
2.5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	5.830	6.904
2.6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4.644	5.519
3	Khả năng sinh lời			
3.1	ROE	%	15,56%	15,97%
3.2	ROA	%	1,88%	1,85%
3.3	NIM	%	3,98%	3,57%
3.4	Thu nhập phí/TOI	%	13,03%	9,52%
3.5	Chi phí hoạt động/TOI (CIR)	%	39,26%	36,75%
4	Hệ số an toàn vốn			
4.1	CAR	%	12,76%	12,31%
4.2	CAR cấp 1	%	12,98%	12,81%
4.3	Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	%	11,72%	11,50%
5	Khả năng thanh khoản			
5.1	Cho vay khách hàng/Tổng tài sản	%	55,86%	55,13%
5.2	Tổng dư nợ cho vay/Tổng tiền gửi khách hàng (LDR)	%	67,55%	72,24%
5.3	Nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung hạn và dài hạn - Mtlr	%	24,87%	28,27%
6	Chất lượng tài sản			
6.1	Tỷ lệ nợ xấu (NPL riêng lẻ)	%	1,94%	1,83%

(Nguồn: Báo cáo thường niên năm 2024 của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam)

8. Vị thế trong ngành và triển vọng phát triển ngành

❖ Vị thế của Ngân hàng MSB so với các ngân hàng khác

Bảng 12: So sánh các chỉ tiêu tài chính các ngân hàng năm 2024





Stt	Ngân hàng	Tổng tài sản	Vốn chủ sở hữu	LNTT	NIM	NPL	ROE	Số lượng chi nhánh/ PGD
		Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng	%	%	%	
1	BIDV	2,760,693	144,511	31.383	2,33	1,7	18,44	1118
2	VietinBank	2,385,383	149,944	31.758	3,15	1,4	18,38	1111
3	Vietcombank	2,085,397	198,956	42.236	3,01	1,2	18,59	132
4	MB Bank	1,128,801	117,059	28.829	4,42	2,2	21,18	111
5	Techcombank	978,798	147,939	27.538	4,62	1,3	15,40	300
6	VPBank	923,847	147,275	20.013	5,92	4,8	10,99	288
7	ACB	864,005	83,461	21.006	3,61	1,5	21,75	389
8	Sacombank	748,094	54,972	12.720	3,58	2,5	20,03	547
9	SHB	747,243	57,849	11.543	3,28	2,5	17,08	294
10	HDBank	697,280	56,657	16.731	5,39	1,9	24,77	326
11	LPBank	508,330	43,338	12.168	3,52	2,0	25,10	567
12	VIB	493,158	41,861	9.004	3,75	3,9	18,06	192
13	TPBank	418,028	37,596	7.560	3,49	2,3	17,27	141
14	MSB	320,177	36,817	6.904	3,64	2,9	16,21	261
15	SeABank	325,698	35,002	6.039	3,58	1,9	14,75	182
16	OCB	280,712	31,671	4.006	3,49	3,2	10,54	176
17	Nam A Bank	245,128	19,288	4.545	3,59	2,9	20,89	148
18	Eximbank	239,767	25,099	4.188	2,8	2,7	13,99	49
19	Bac A Bank	165,486	11,782	1.260	2,33	3,2	8,93	166
20	ABBank	176,741	14,049	795	-	1,3	4,44	60
21	VietBank	162,855	8,701	1.131	1,95	3,3	11,55	133
22	VietABank	119,832	8,866	1.084	2,29	1,7	10,40	25
23	NCB	118,498	6,092	(5.128)	1,87	30,6	-91,69	23
24	KienlongBank	92,176	6,604	1.112	3,59	4,7	14,36	126
25	Viet Capital Bank	103,536	6,154	390	2,53	1,9	5,19	135
26	PGBank	73,210	5,162	421	2,62	3,2	6,72	24
27	Saigonbank	33,260	4,089	99	2,29	2,8	1,94	89
Thứ hạng của MSB		15	14	14	6	9	13	10

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2024 của các Ngân hàng)

Thông kê cho thấy, Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam thuộc phân khúc ngân hàng thương mại cổ phần tầm trung. Cụ thể, chỉ tiêu về quy mô tổng tài sản của MSB xếp hạng 15, các chỉ tiêu vốn chủ sở hữu và lợi nhuận trước thuế đều xếp hạng 14 trên danh sách 27 ngân hàng. Chỉ số biên lãi ròng (NIM) đứng thứ 6, phản ánh khả năng tối



ưu hóa chi phí vốn và tạo lợi nhuận từ tài sản hiệu quả. Bên cạnh đó, trải qua quá trình tái cơ cấu và phân loại nợ quyết liệt, tỷ lệ nợ xấu của MSB đang ở mức thứ 9/27, tuy nhiên ngân hàng đã thực hiện trích lập đầy đủ đúng theo quy định và đang tích cực thu hồi nợ xấu. Về mặt hiệu quả sinh lời, chỉ tiêu ROE của MSB cũng có thứ hạng tương đương với quy mô hoạt động khi xếp hạng 13 trong danh sách trên. Mạng lưới hoạt động của MSB có độ phủ khắp toàn quốc, đứng thứ 10.

❖ **Triển vọng phát triển của ngành**

Năm 2024, ngành ngân hàng Việt Nam ghi nhận sự phục hồi tích cực khi tăng trưởng tín dụng tăng mạnh vào cuối năm, đạt 15,08%, phản ánh nhu cầu vốn gia tăng trong bối cảnh nền kinh tế dần hồi phục. Động lực chính đến từ chính sách tiền tệ linh hoạt của Ngân hàng Nhà nước (NHNN), giúp cân bằng giữa ổn định vĩ mô và thúc đẩy tăng trưởng. Đặc biệt, nhiều ngân hàng đạt hoặc vượt kế hoạch lợi nhuận nhờ biên lãi thuần cải thiện cùng sự đóng góp từ các hoạt động dịch vụ phi tín dụng và khoản thu từ xử lý nợ xấu. Bên cạnh đó, các ngân hàng đã cải thiện đáng kể việc kiểm soát chi phí hoạt động và chi phí tín dụng, góp phần tăng trưởng lợi nhuận bền vững. Lãi suất huy động sau giai đoạn giảm sâu đã có xu hướng tăng nhẹ từ tháng 4/2024, tạo điều kiện để mở rộng tín dụng, đồng thời giúp các ngân hàng cân đối nguồn vốn. Mặt bằng lãi suất duy trì ở mức hợp lý, với lãi suất 12 tháng trung bình đạt 5%, tạo tiền đề thuận lợi cho tăng trưởng lợi nhuận toàn hệ thống.

Bước sang năm 2025, ngành ngân hàng tiếp tục được kỳ vọng duy trì đà tăng trưởng tích cực với mục tiêu tín dụng toàn hệ thống tăng 16%, đưa dư nợ tín dụng lên hơn 18,1 triệu tỷ đồng. Các ngân hàng hướng tới tăng trưởng lợi nhuận trước thuế ở mức 25% so với năm 2024, nhờ vào biên lãi thuần (NIM) kỳ vọng đạt 5,5% và chất lượng tài sản cải thiện khi tỷ lệ nợ có vấn đề giảm về 2,2%. Môi trường kinh doanh thuận lợi hơn, cùng sự phục hồi của thu nhập doanh nghiệp và người dân, là yếu tố hỗ trợ tích cực cho hoạt động ngân hàng. Bên cạnh đó, chuyển đổi số và các giải pháp nâng cao năng lực quản trị rủi ro tiếp tục là động lực tăng trưởng dài hạn. Tuy nhiên, để tận dụng cơ hội và ứng phó hiệu quả với các thách thức mới, các ngân hàng cần nâng cao hiệu quả hoạt động, đa dạng hóa nguồn thu và thích ứng linh hoạt với diễn biến kinh tế trong nước và quốc tế.

9. **Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo**

Bảng 13: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2025

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	% tăng/ (giảm)
Tổng tài sản	Tỷ đồng	320.148	350.000	9,32%
Vốn huy động tại thị trường I và trái phiếu huy động vốn	Tỷ đồng	175.823	202.000	14,89%





Dư nợ tín dụng (bao gồm dư nợ cho vay TCKT và cá nhân...)	Tỷ đồng	177.394	212.000	19,51%
Nợ xấu hợp nhất (nhóm 3-5)	%	1,90%	<3%	-
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	6.904	8.000	15,87%
Vốn điều lệ	Đồng	26.000	31.200	20,00%
Tỷ lệ chia cổ tức	%/mệnh giá	30%	20%	(33,33%)

(Nguồn: Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam)

Các chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2025 nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam thông qua tại Nghị quyết số 33/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2025.

10. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Ngân hàng

Không có

11. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Ngân hàng mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn

Không có

12. Thông tin khác

Không có

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]



V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỔ PHẦN

1. **Tổ chức chuyển nhượng vốn**
Công ty TNHH MTV - Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam
2. **Tổ chức có vốn được chuyển nhượng**
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam.
3. **Tên cổ phần chuyển nhượng**
Cổ phần Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (Mã cổ phiếu: MSB - Sàn giao dịch: Sở GDCK Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE"))
4. **Loại cổ phần**
Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
5. **Số lượng cổ phần do VMSC sở hữu**
2.861.146 cổ phần, chiếm 0,09% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ MSB, tương ứng với 28.611.460.000 đồng (tính theo mệnh giá).
6. **Tổng số cổ phần chuyển nhượng**
2.861.146 cổ phần
7. **Phương thức chuyển nhượng**
Thông qua Giao dịch khớp lệnh tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE") (nơi cổ phiếu MSB đang được niêm yết và giao dịch) theo Quyết định số 1785/QĐ-VMSC ngày 03/12/2025 của Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV - Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam về việc phê duyệt phương án chuyển nhượng cổ phiếu của Tổng công ty đầu tư tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam.
8. **Giá khởi điểm**
12.700 đồng/cổ phần
9. **Cơ sở xác định giá khởi điểm**
Mức giá khởi điểm chào bán cổ phần Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam thuộc sở hữu của Công ty TNHH MTV - Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam được xác định trên căn cứ sau:
(1) Giá cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam theo Chứng thư thẩm định giá số 456/2025/69/CTTĐG-AVS và Báo cáo thẩm định giá ngày 25/11/2025 của Công ty TNHH Hãng kiểm toán và định giá AVS phát hành, giá cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam được xác định là 12.700 đồng/cổ phần;
(2) Giá tham chiếu bình quân 30 ngày liên tiếp của cổ phiếu MSB trên sàn giao dịch HOSE trước ngày VMSC phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn (03/12/2025) là 12.297 đồng/cổ phần;
(3) Giá tham chiếu của cổ phiếu MSB trên sàn giao dịch HOSE trước ngày VMSC phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn một ngày (03/12/2025) là 12.700 đồng/cổ phần.



Căn cứ vào (1), (2) và (3), ngày 03/12/2025, Hội đồng thành viên Tổng công ty đã ban hành Quyết định số 1785/QĐ-VMSC phê duyệt giá khởi điểm để chuyển nhượng vốn của VMSC tại MSB là **12.700** đồng/cổ phần (*Bằng chữ: Mười hai nghìn bảy trăm đồng một cổ phần*).

10. Thời gian thực hiện

Dự kiến Quý IV năm 2025 – Quý II năm 2026.

11. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Căn cứ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 29 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 12 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP và Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP:

"Nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần, phần vốn góp của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên phải đảm bảo tỷ lệ sở hữu vốn thực góp trong vốn điều lệ của công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên phù hợp với từng lĩnh vực pháp luật chuyên ngành quy định hoặc các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Việc mở, sử dụng tài khoản vốn đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài liên quan đến mua cổ phần, phần vốn góp tại doanh nghiệp Việt Nam khi doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ chuyển nhượng vốn góp tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan".

Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tại Công ty sẽ tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, Thông tư 51/2021/TT-BTC ngày 30/06/2021 của Bộ Tài chính về hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam và các Hiệp định quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Khoản 1 Điều 139 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ("Nghị định 155") quy định:

"1. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty đại chúng được xác định như sau:

a) Công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà điều ước quốc tế có Việt Nam là thành viên quy định về sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo điều ước quốc tế;

b) Công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật liên quan có quy định về sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó;

c) Công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh thuộc danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài thì thực hiện theo quy định về sở hữu nước ngoài tại danh mục. Trường hợp ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện tại danh mục không quy định cụ thể điều kiện tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty là 50% vốn điều lệ;





d) Công ty đại chúng không thuộc các trường hợp quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều này, tỷ lệ sở hữu nước ngoài là không hạn chế;

đ) Trường hợp công ty đại chúng hoạt động đa ngành, nghề, có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành, nghề có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;

e) Trường hợp công ty đại chúng quyết định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa thấp hơn tỷ lệ quy định tại các điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều này thì tỷ lệ cụ thể phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và quy định tại Điều lệ công ty.

Khoản 2 Điều 141 Nghị định 155 quy định:

“Công ty đại chúng có trách nhiệm xác định ngành, nghề đầu tư kinh doanh và tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty theo quy định tại Khoản 1 Điều 139 Nghị định này.”

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng hiện không quy định giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu đối với nhà đầu tư nước ngoài.

Ngày 20/05/2021, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có Văn bản số 2203/UBCK-PTTT về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam là 30%. Theo đó, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Ngân hàng là 30%.

Điều 7 Nghị định 01/2014/NĐ-CP ngày 03/01/2014 quy định về việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của Tổ chức tín dụng (“TCTD”) tại Việt Nam như sau:

“1. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một cá nhân nước ngoài không được vượt quá 5% VDL của một TCTD Việt Nam.

2. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một tổ chức nước ngoài không được vượt quá 15% VDL của một TCTD Việt Nam trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 7 của Nghị định này.

3. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một nhà đầu tư chiến lược nước ngoài không được vượt quá 20% VDL của một TCTD Việt Nam.

4. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một nhà đầu tư nước ngoài và người có liên quan của nhà đầu tư nước ngoài đó không được vượt quá 20% VDL của một TCTD Việt Nam.

5. Tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá 30% VDL của một NHTM Việt Nam. Tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài tại một TCTD phi ngân hàng Việt Nam thực hiện theo quy định của pháp luật đối với công ty đại chúng, công ty niêm yết.

6. Trong trường hợp đặc biệt để thực hiện cơ cấu lại TCTD yếu kém, gặp khó khăn, bảo đảm an toàn hệ thống TCTD, Thủ tướng Chính phủ quyết định tỷ lệ sở hữu cổ phần của một tổ chức nước ngoài, một nhà đầu tư chiến lược nước ngoài, tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài tại một TCTD cổ phần yếu kém được cơ cấu lại vượt quá giới hạn quy định đối với từng trường hợp cụ thể.

7. Tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài bao gồm cả phần vốn nhà đầu tư nước ngoài ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác mua cổ phần.

8. Nhà đầu tư nước ngoài chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi của TCTD Việt Nam sang cổ phiếu phải đảm bảo tỷ lệ sở hữu cổ phần, điều kiện sở hữu cổ phần theo quy định tại Nghị định này.”





Như vậy, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam sẽ giới hạn như sau:

- Tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam là 30% vốn điều lệ, tương đương số cổ phiếu nhà đầu tư nước ngoài được phép sở hữu tối đa tại MSB là 936.000.000 cổ phiếu.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một cá nhân nước ngoài không được vượt quá 5% vốn điều lệ của MSB, tương đương 156.000.000 cổ phần MSB;
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một tổ chức nước ngoài không phải là nhà đầu tư chiến lược không được vượt quá 15% vốn điều lệ, tương đương 468.000.000 cổ phần MSB;
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một nhà đầu tư chiến lược nước ngoài không được vượt quá 20% vốn điều lệ, tương đương 624.000.000 cổ phần MSB;
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một nhà đầu tư nước ngoài và người có liên quan của nhà đầu tư nước ngoài đó không được vượt quá 20% vốn điều lệ của MSB, tương đương 624.000.000 cổ phần MSB.

Tỷ lệ nắm giữ của cổ đông nước ngoài (bao gồm tổ chức và cá nhân) tại MSB tại ngày 11/12/2025 theo thông tin về số liệu sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (“VSDC”) công bố là **914.067.697** cổ phiếu, tương ứng **29,3%** vốn điều lệ. Số lượng cổ phiếu nhà đầu tư nước ngoài còn được phép mua tại ngày 11/12/2025 là **21.932.303** cổ phiếu, tương ứng **0,7%** vốn điều lệ.

Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam sở hữu 2.861.146 cổ phần (chiếm tỷ lệ 0,09% vốn điều lệ thực góp của MSB) và phương thức chuyển nhượng vốn của VMSC tại MSB được thực hiện theo phương thức giao dịch khớp lệnh hoặc giao dịch thỏa thuận nên căn cứ theo quy định trên, nhà đầu tư nước ngoài được tham gia đợt chuyển nhượng vốn của Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam.

Tuy nhiên tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài có thể biến động theo từng ngày giao dịch trên thị trường và cũng có thể đạt mức tối đa theo quy định của pháp luật tại ngày làm thủ tục chuyển quyền sở hữu cổ phiếu MSB. Do đó, Nhà đầu tư nước ngoài khi nghiên cứu mua cổ phần MSB phải có trách nhiệm cập nhật khối lượng cổ phần MSB còn được phép mua của nhà đầu tư nước ngoài được công bố hằng ngày trên trang thông tin điện tử của VSDC và đảm bảo khối lượng đăng ký mua không vượt quá khối lượng còn được phép mua của nhà đầu tư nước ngoài do VSDC công bố tại thời điểm đăng ký tham gia giao dịch.

12. Giới hạn sở hữu cổ phần tại các Tổ chức tín dụng

Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài phải đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam căn cứ quy định tại Điều 63 Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 do Quốc hội thông qua ngày 18/01/2024:

“Điều 63: Tỷ lệ sở hữu cổ phần

1. Một cổ đông là cá nhân không được sở hữu cổ phần vượt quá 05% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng.



2. Một cổ đông là tổ chức không được sở hữu cổ phần vượt quá 10% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng.

3. Cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần vượt quá 15% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng. Cổ đông lớn của một tổ chức tín dụng và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần từ 05% vốn điều lệ trở lên của một tổ chức tín dụng khác.

4. Quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này không áp dụng đối với các trường hợp sau đây:

a) Sở hữu cổ phần tại công ty con, công ty liên kết là tổ chức tín dụng quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 111 của Luật này;

b) Sở hữu cổ phần nhà nước tại tổ chức tín dụng cổ phần hóa;

c) Sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài quy định tại khoản 7 Điều này.

5. Tỷ lệ sở hữu cổ phần quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này bao gồm cả số cổ phần sở hữu gián tiếp. Tỷ lệ sở hữu cổ phần quy định tại khoản 3 Điều này bao gồm cả cổ phần do cổ đông ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác mua cổ phần và không bao gồm sở hữu cổ phần của người có liên quan là công ty con của cổ đông đó theo quy định tại điểm a khoản 9 Điều 4 của Luật này.

6. Trong thời hạn 05 năm kể từ ngày tổ chức tín dụng được cấp Giấy phép, các cổ đông sáng lập phải nắm giữ số cổ phần tối thiểu bằng 50% vốn điều lệ của tổ chức tín dụng; các cổ đông sáng lập là pháp nhân phải nắm giữ số cổ phần tối thiểu bằng 50% tổng số cổ phần do các cổ đông sáng lập nắm giữ.

7. Nhà đầu tư nước ngoài được mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam. Chính phủ quy định tổng mức sở hữu cổ phần tối đa của các nhà đầu tư nước ngoài, tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa của một nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức, tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa của một nhà đầu tư nước ngoài và người có liên quan của nhà đầu tư đó tại một tổ chức tín dụng Việt Nam; điều kiện, thủ tục nhà đầu tư nước ngoài được mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam; điều kiện đối với tổ chức tín dụng Việt Nam bán cổ phần cho nhà đầu tư nước ngoài."

Nhà đầu tư phải đảm bảo tuân thủ quy định về tỷ lệ sở hữu cá nhân, tổ chức và những người có liên quan theo quy định nêu trên.

13. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn

Không có.

14. Các loại thuế có liên quan

Tại khoản 2 Điều 15 Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp. VMSC phải chịu thuế thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng chứng khoán. Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Nghĩa vụ thuế của Ngân hàng:

Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam có nghĩa vụ đóng thuế Thu nhập doanh nghiệp theo quy định hiện hành. Các loại thuế khác được Ngân hàng thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo đúng các quy định của pháp luật liên quan.



Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam tự kê khai, quyết toán và chịu trách nhiệm với cơ quan có thẩm quyền về các loại thuế theo quy định của nhà nước. Sau thời điểm công bố thông tin, số liệu về kết quả sản xuất kinh doanh và tài chính của Ngân hàng có thể có sự thay đổi do kiểm tra, thanh tra của các cơ quan có thẩm quyền (Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra, Thuế...)

15. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn

VMSC gửi các văn bản sau đây đến HOSE để thực hiện công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu chuyển nhượng vốn:

- Quyết định số 132/QĐ-BGTVT ngày 06/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng kể từ ngày 01/03/2025 theo Kết luận 121, Nghị quyết 176 và Nghị định số 33) về phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc giai đoạn đến hết năm 2025.
- Quyết định số 1785/QĐ-VMSC ngày 03/12/2025 của Chủ tịch Công ty TNHH MTV - Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam về việc phê duyệt phương án chuyển nhượng cổ phiếu của Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam đầu tư tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam.
- Bản công bố thông tin chuyển nhượng vốn do VMSC và APSC ký.
- Tài liệu chứng minh VMSC là chủ sở hữu hợp pháp của số cổ phần đăng ký bán.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]



VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Việc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của Công ty TNHH MTV - Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam đầu tư tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam nhằm thực hiện chủ trương thu hồi vốn đã đầu tư của Tổng công ty theo Quyết định số 132/QĐ-BGTVT ngày 06/02/2024 của Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) về phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc giai đoạn đến hết năm 2025, Quyết định số 214/QĐ-BGTVT ngày 05/03/2024 của Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng kể từ ngày 01/03/2025 theo Kết luận 121, Nghị quyết 176 và Nghị định số 33) về việc phê duyệt Đề án cơ cấu lại Công ty TNHH MTV - Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam giai đoạn đến hết năm 2025 để tập trung phát triển các sản phẩm, dịch vụ, các dự án và ngành nghề kinh doanh cốt lõi của Công ty quan trọng khác, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của Công ty.

Đồng thời, việc giảm tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam sẽ tạo cơ hội đầu tư hấp dẫn cho nhà đầu tư tiềm năng có mong muốn trở thành cổ đông tại MSB và tham gia trực tiếp vào hoạt động quản trị, điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]



VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng **CÔNG TY TNHH MTV - TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 01 Lô 11A Đường Lê Hồng Phong, Phường Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại: (0225) 3550 517

Fax: (0225) 3550 797

Email: vmssc-office@vmsa.vn

Website: <https://www.vmsa.vn>

2. Tổ chức có vốn được chuyển nhượng **NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM**

Địa chỉ: 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (024) 3771 8989

Fax: (024) 3771 8899

Email: info.msb@msb.com.vn

Website: <https://www.msb.com.vn>

3. Tổ chức tư vấn **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA**

Địa chỉ: Tầng 5, 14 Láng Hạ, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (024) 3933 4666

Fax: (024) 3933 4668

Email: support@apsc.vn

Website: <https://www.apsc.vn>

4. Tổ chức định giá **CÔNG TY TNHH HĂNG KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ AVS**

Địa chỉ: Tầng 12 tòa nhà Licogi 13 Tower, số 164 Khuất Duy Tiến, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0986 699225

Email: info@avsf.vn

Website: <https://avsf.vn>

5. Tổ chức kiểm toán **CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 20, Tòa nhà Văn phòng Bitexco, Số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (024) 3824 5252

Fax: (024) 3824 5250

Email: eyhcmc@vn.ey.com

Website: www.ey.com

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]



VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

Các thông tin liên quan đến Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam được lấy từ: Giấy CNĐKDN; Báo cáo tài chính (riêng lẻ và hợp nhất) kiểm toán các năm 2023, năm 2024 và Báo cáo tài chính tự lập Quý III/2025 của MSB; Điều lệ và các thông tin khác có liên quan do Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam công bố thông tin đại chúng.

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của MSB trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chuyển nhượng vốn của VMSC tại MSB không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của MSB để huy động vốn nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã và mong muốn công bố/thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này không đảm bảo rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về MSB và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia mua cổ phần cần tìm hiểu thêm thông tin về MSB, bao gồm nhưng không giới hạn như: Điều lệ; các Nghị quyết ĐHĐCĐ; các Nghị quyết HĐQT; các Báo cáo của HĐQT, báo cáo của BKS và Báo cáo của Ban Tổng giám đốc; Báo cáo tài chính các năm đã được kiểm toán ...cũng như bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch là đúng thẩm quyền, được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Công ty TNHH MTV - Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là hoàn toàn trung thực, phù hợp với thực tế, đầy đủ và cần thiết để nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, hoạt động, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam.

Nhà đầu tư tham gia mua cổ phiếu MSB có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. Công ty TNHH MTV - Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam, Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam, Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha và các công ty con, công ty liên kết, nhân viên của họ không chịu trách nhiệm về việc Nhà đầu tư sử dụng Bản công bố thông tin này cho mục đích của mình.

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]



**BẢN CÔNG BỐ
THÔNG TIN**

ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN - TỔNG CÔNG
TY BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI VIỆT NAM

Phó Tổng giám đốc



Nguyễn Phúc Chính

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

Tổng Giám đốc



Nguyễn Anh Trung